

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2017/HSST

Ngày: 19/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Hoàng Thị Kim Phụng
Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh T. Sinh năm 1994, tại Ninh Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố đẻ: Trần Văn H1; Mẹ đẻ: Trần Thị G; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2016 đến ngày 03/01/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thị A. Sinh năm 1994, tại Ninh Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 02, đường 4, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Hữu P; Mẹ đẻ: Vũ Thị Thanh H2. Chồng: Chưa có; con có con sinh ngày 17/01/2017. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2016 đến ngày 03/01/2017 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1983 ở thôn Đ, xã P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Thị A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Anh T, sinh năm 1994, ở xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình và Nguyễn Thị A, sinh năm 1994, ở phố T, phường T, thành phố Ninh Bình. Cả hai thuê phòng ở với nhau tại phòng trọ số 5, thuộc phố L, phường T, thành phố Ninh Bình từ khoảng tháng 10/2016. Khoảng 20 giờ ngày 31/12/2016 có anh Lê Toàn T2, sinh năm 1982, ở phường T, thành phố Ninh Bình và chị Trần Thị Kim C, sinh năm 1993, ở xã N, huyện T, tỉnh Q là bạn bè quen biết xã hội với T và A đến phòng trọ của T và A chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Phạm Văn H, sinh năm 1983, ở thôn Đ, xã P, thành phố Ninh Bình là người quen của T dùng số điện thoại 0911407891 gọi đến số điện thoại 0948351994 của T hỏi mua 500.000đ ma túy đá, T đồng ý và nói với A về việc H hỏi mua ma túy. A đồng ý và dùng số điện thoại của T gọi điện cho người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ bên huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định hỏi mua 350.000đ ma túy đá. Quá trình T trao đổi mua bán ma túy với H thì C đang gọi điện thoại nên không nghe rõ nội dung T nói chuyện, còn T2 đang ngồi ở trong phòng có nghe thấy nội dung T trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 21h30 phút người đàn ông mà A gọi hỏi mua ma túy cầm đến phòng trọ đưa cho A 01 túi được gói ngoài bằng túi nilong màu trắng, bên trong là chất kết tinh màu trắng. A cầm và đưa lại cho người đàn ông 350.000đ rồi cầm gói ma túy đá vào phòng chia làm 02 túi, đưa cho T 01 túi, T cầm và để trên bàn, còn 01 túi A để trong hộp giấy ở trên bàn. Sau đó T gọi điện lại cho H báo đến phòng trọ lấy ma túy. Khoảng 15 phút sau H đến, H đưa cho T 500.000đ, T cầm tiền và đưa cho A đếm, sau đó T lấy túi ma túy đá để ở trên bàn đưa cho H. Đúng lúc này thì tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường Tân Thành đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay H 01 túi được gói ngoài bằng túi nilong màu trắng, bên trong là chất kết tinh màu trắng, H khai nhận là ma túy đá vừa mua của T. Thu giữ trên tay A số tiền 500.000đ gồm 01 tờ mệnh giá 100.000đ, 02 tờ mệnh giá 200.000đ. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ vật chứng có chữ kí của những người vi phạm, người làm chứng và đưa tất cả về trụ sở Công an phường Tân Thành lập biên bản phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Trần Anh T và Nguyễn Thị A thu được: một hộp giấy màu đen kích thước 8x8cm có chữ honest bên trong có 01 túi nilong mở ra bên trong có chất kết tinh màu trắng và 49 túi nilong bên trong không có gì; 01 đoạn ống hút màu đen dài 4cm; 01 bình nhựa màu trắng cao khoảng 15cm có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu đen dài khoảng 40 cm; 01 công thủy tinh; thu giữ của Trần Thị Kim Chi 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, của Nguyễn Thị A 01 điện thoại di động hiệu Matsster vỏ màu trắng, của Trần Anh T 01 điện thoại di động hiệu Matsster A126 màu đen; của Phạm Văn H 01 điện thoại di động Nokia màu đen không có nắp; của

Lê Toàn T2 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu đã cũ; thu giữ của Trần Anh T 01 xe mô tô hon da màu vàng không rõ nhãn hiệu, không có biển số.

Tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành niêm phong gói ma túy thu giữ của Phạm Văn H, kí hiệu M1 và gói ma túy thu giữ của T và A, kí hiệu M2 gửi đi trung cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 37 ngày 01/01/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong túi kí hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,2073 (không thấy hai nghìn không trăm bảy mươi ba) gam, là chất ma túy loại Methamphetamine, M2 gửi giám định có khối lượng 0,0530 (không thấy không nghìn năm trăm ba mươi) gam là chất ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine có số thứ tự 67, thuộc bảng danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*

Như vậy khối lượng Methamphetamine T và A bán cho Phạm Văn H là 0,2073g và cất giữ mục đích bán là 0,0530g.

Sau khi giám định phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình hoàn trả lại 0,1023g methamphetamine trong mẫu kí hiệu M1 và 0,0205g methamphetamine trong mẫu kí hiệu M2, cùng toàn bộ giấy gói ban đầu.

Tại cơ quan điều tra, Trần Anh T và Nguyễn Thị A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 22/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Thị A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Thị A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 ; áp dụng thêm điểm 1 khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị A. Xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2016; xử phạt Nguyễn Thị A từ 27 đến 33 tháng tù, được trừ 3 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Thị A, mỗi bị cáo từ 5 đến 6 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại cùng giấy gói ban đầu thu giữ của Phạm Văn H, của Trần Anh T và Nguyễn Thị A, 01 đoạn ống hút màu đen, 01 bình nhựa màu trắng có gắn 01 ống hút nhựa màu đen và 01 công thủy tinh, 01 hộp màu đen bên trong có 49 túi ni lông; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Matsster thu giữ của Trần Anh T do sử dụng vào việc phạm tội; Trả lại cho Nguyễn Thị A 01 điện thoại di động do không liên quan đến việc phạm tội; Sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng do T và A phạm tội mà có. Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Trần Anh T và Nguyễn Thị A thuê phòng trọ ở ngõ 202 phố L, phường T, thành phố Ninh Bình chung sống với nhau như vợ chồng. Khoảng 21 giờ ngày 31/12/2016, Phạm Văn H điện thoại cho Trần Anh T hỏi mua ma túy đá với giá 500.000đồng, Trần Anh T đã nói với Nguyễn Thị A là có người hỏi mua ma túy, T nhờ A điện thoại cho người bên Nam Định để mua ma túy, A đã gọi điện cho người bán mang ma túy đến và mua với giá 350.000đồng (số tiền này là tiền sinh hoạt chung của T và A). Sau khi mua được ma túy, T bảo A chia ra làm hai phần. A đã chia ma túy ra làm hai gói và đưa cho T một gói. Khi Phạm Văn H đến, H đưa cho T 500.000đồng, T đưa tiền cho A đếm thấy đủ tiền, T đã đưa gói ma túy cho Phạm Văn H thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường Tân Thành đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Gói ma túy mà T, A bán cho H là Methamphetamine có trọng lượng là 0,2073g, ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ tại phòng trọ của T và A số ma túy Methamphetamine có trọng lượng là 0,0530g.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện Trần Anh T và Nguyễn Thị A đã cấu kết với nhau mua ma túy về bán để kiếm lời và cất giữ trái phép ma túy nhằm mục đích để bán và sử dụng. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Đối chiếu quy định của pháp luật đã có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Thị A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, vai trò và tính chất phạm tội ngang nhau. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Đối với Nguyễn Thị A tại thời điểm phạm tội mang thai và hiện nay đang nuôi con nhỏ sinh ngày 17/01/2017 là tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần xử mức hình phạt thấp hơn bị cáo Trần Anh T là phù hợp. Thời gian bị cáo A bị tạm giữ ba ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Các bị cáo bán ma túy để thu lời bất chính, vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự phạt tiền các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Đối với Phạm Văn H là người mua 0,2073gam Methamphetamine của các bị cáo mục đích để sử dụng, do số lượng Methamphetamine dưới mức quy định, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử lý hành chính đối với H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, Trần Anh T nhờ A mua hộ ma túy và A khai mua của một người đàn ông không quen biết ở xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định mang đến. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc điện thoại Iphone màu trắng và 01 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của Trần Thị Kim Chi và Lê Toàn Thắng không liên quan tới vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho chị Chi và anh Thắng.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Phạm Văn H, do H mượn của anh Mai Văn Thiêm để liên lạc. Anh Thiêm không biết H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho anh Mai Văn Thiêm.

Đối với xe mô tô hiệu Honda thu giữ của Trần Anh T, tình trạng xe không gương, không biển số, không xác định được số khung, số máy, T khai mua của một người không quen biết ở huyện K, khi mua không có giấy tờ gì nên không xác định được chủ sở hữu xe. cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra làm rõ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi giám định, cùng giấy gói ban đầu thu giữ của Phạm Văn H, Trần Anh T và Nguyễn Thị A do là vật cầm lưu hành không có giá trị sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000^d do Trần Anh T và Nguyễn Thị A phạm tội mà có; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Matsster màu đen của Trần Anh T do sử dụng vào việc phạm tội; Trả lại cho Nguyễn Thị A 01 điện thoại Matsster màu trắng do không liên quan đến việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 hộp màu đen bên trong có 49 túi ni lông, 01 đoạn ống hút màu đen, 01 bình nhựa màu trắng trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu đen và 01 công thủy tinh thu giữ tại phòng trọ của T và A là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Anh T và Nguyễn Thị A phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Anh T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; các điểm l, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 23 (hai mươi ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự: Phạt tiền Trần Anh T, Nguyễn Thị A mỗi bị cáo 5.000.000^d (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) do Trần Anh T và Nguyễn Thị A phạm tội mà có. Hiện số tiền đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi lập ngày 29/5/2017.

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy được hoàn lại sau khi giám định cùng vỏ bao gói mẫu ban đầu, 01 hộp màu đen, bên trong có 49 túi ni lông, 01 đoạn ống hút màu đen, 01 bình nhựa màu trắng trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu đen và 01 công thủy tinh là vật chứng không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Matsster của Trần Anh T do sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Nguyễn Thị A 01 điện thoại di động Matsster do không liên quan đến việc phạm tội.

Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3/. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Thị A mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Thị A có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Phạm Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND thành phố Ninh Bình (02 bản);
- Công an thành phố Ninh Bình (01 bản);
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình (01 bản);
- Thi hành án HS (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người liên quan (01 bản);
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu VP (01 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy